

Số: 1158 /QĐ-UBND

Quận 6, ngày 22 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt Đề án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000

Khu dân cư liên phường 1-2, quận 6.

(phần Quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc và giao thông)

SỞ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC TP	
ĐẾN	Số: <u>4231/10CMĐ</u> Ngày: <u>29/4</u> /2010

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ ban hành về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng”;

Căn cứ Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/7/2005 của Bộ Xây dựng về ban hành hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng về ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 93/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của UBND Thành phố về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 6857/QĐ-UB-QLĐT ngày 21/12/1998 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh quy hoạch chung quận 6;

Căn cứ Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 08/4/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 6 thành phố Hồ Chí Minh – tỷ lệ 1/5000;

Căn cứ Công văn số 1168/UBND-ĐTMT ngày 23/3/2009 của UBND Thành phố về thực hiện Quyết định số 93/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của UBND Thành phố;



Căn cứ Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 25/5/2007 của UBND Quận 6 về việc phê duyệt nhiệm vụ QHCT xây dựng TL 1/2000 Khu dân cư liên phường 1 – 2, Quận 6;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2007/NQ-HĐND ngày 18/7/2007 của Hội đồng nhân dân Quận 6 về việc thông qua nhiệm vụ lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị 1/2000 các khu dân cư liên phường trên địa bàn quận 6;

Xét Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 khu dân cư liên phường 1-2, quận 6 do Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng & Phát triển đô thị Sài Gòn lập, được Sở Quy hoạch-Kiến trúc thẩm định đồ án quy hoạch tại Công văn số 355/KQTĐ-SQHKT ngày 04/2/2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị quận 6 tại Tờ trình số 28/TTr-QLĐT-QH ngày 19/4/2010 về việc xét duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 khu dân cư liên phường 1-2, quận 6.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 khu dân cư liên phường 1-2 quận 6 với các nội dung chính như sau (phần quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc và giao thông):

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:

- Quy mô diện tích khu vực quy hoạch 53,74 ha.

- Vị trí và giới hạn phạm vi quy hoạch:

+ Phía Đông : giáp đường Ngô Nhân Tịnh.

+ Phía Tây: giáp đường Mai Xuân Thưởng.

+ Phía Bắc: giáp kênh Tàu Hũ.

+ Phía Nam: giáp đường Lê Quang Sung và đường Hồng Bàng.

2. Lý do và sự cần thiết phải lập quy hoạch:

Theo chủ trương của Thành phố, các Khu công nghiệp hiện hữu dọc theo đường Trần Văn Kiêu, Phạm Văn Chí tại phường 1, 2 quận 6 phải di dời ra ngoại thành; Đại lộ Đông – Tây từng bước hình thành như một trục chính xuyên tâm của thành phố qua các quận trung tâm, tình trạng dân cư xây dựng tập trung và phát triển chủ yếu dọc theo các trục đường chính (Hậu Giang, Tháp Mười,...), tình trạng dân cư xây dựng rất lộn xộn, chủ yếu tự phát, không đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy, chất lượng môi trường sống... Do vậy, để tạo thuận lợi cho việc đô thị hóa và hình thành khu dân cư tại khu vực trên, nên việc lập đồ án QHCT xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 khu dân cư liên Phường 1 – 2, Quận 6 là việc làm cần thiết và cấp bách.

3. Mục tiêu của đồ án quy hoạch:

- Mục tiêu cơ bản của đồ án là không làm xáo trộn lớn trong việc quy hoạch nhưng vẫn cải thiện điều kiện sinh hoạt cho người dân. Các nhóm dân cư bố trí hợp lý, mạng lưới công trình công cộng đảm bảo bán kính phục vụ, tạo được mỹ quan cho đô thị.

- Xác định cơ cấu phân khu chức năng, quỹ đất dành cho đầu tư xây dựng khu dân cư, các công trình kỹ thuật phù hợp với quy hoạch chung, theo định hướng phát triển kinh tế xã hội của Quận 6 và các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất làm cơ sở cho việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng cụ thể.

- Là cơ sở pháp lý phục vụ công tác quản lý đô thị và thực hiện kế hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch. Phát huy hiệu quả sử dụng đất, thu hút đầu tư trong khu vực liên phường 1-2 và trên địa bàn Quận 6. Tạo điều kiện ở tốt, thỏa mãn các yêu cầu chất lượng cao về không gian kiến trúc, môi trường đô thị và điều kiện về cơ sở hạ tầng.

- Cân đối các tiêu chuẩn quy phạm có thể áp dụng cho khu vực trên cơ sở định hướng quy hoạch chung cho Quận 6 và điều kiện hiện trạng sử dụng đất hiện nay.

4. Cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

4.1 Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	Đất đơn vị ở	53,64	99,82
1	Đất nhóm nhà ở	25,40	47,26
2	Đất công trình dịch vụ cấp đơn vị ở	6,76	12,58
	+Giáo dục	2,19	4,07
	+Thương mại - dịch vụ	2,87	5,35
	+Hành chính - y tế - văn hóa	1,70	3,16
3.	Đất cây xanh sử dụng công cộng	3,61	6,73
4.	Đất giao thông	17,87	33,25
B	Đất ngoài đơn vị ở	0,10	0,18
	+Đất tôn giáo, tín ngưỡng	0,10	0,18
	Tổng cộng	53,74	100,00

4.2 Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

STT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	QUY HOẠCH ĐẾN NĂM 2020
	Dân số dự kiến	người	38.000

A Các chỉ tiêu sử dụng đất			
	Đất đơn vị ở	m ² /ng	14,12
	+Đất nhóm nhà ở	m ² /ng	6,68
	+Đất công trình dịch vụ cấp đơn vị ở	m ² /ng	1,79
	+Đất cây xanh sử dụng công cộng	m ² /ng	0,95
	+Đất giao thông	m ² /ng	4,70
B Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật			
	+Tiêu chuẩn cấp nước	lít/người/ngày	200
	+Tiêu chuẩn thoát nước	lít/người/ngày	200
	+Tiêu chuẩn cấp điện	kwh/người/năm	2500
	+Tiêu chuẩn rác thải và vệ sinh môi trường	kg/người/năm	1,0÷ 1,5
C Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc			
	Mật độ xây dựng chung	%	40
	Khu dân cư thấp tầng	%	50 - 60
	Khu dân cư cao tầng	%	30 - 40
	Khu công trình giáo dục	%	30
	Khu công viên cây xanh	%	5
	Tầng cao xây dựng (tầng)	Tối đa	51
		Tối thiểu	2

5. Bố cục phân khu chức năng:

5.1 Cơ cấu tổ chức không gian:

a) Khu ở: tổng diện tích đất ở 25.40ha, chiếm 47.35% diện tích đất đơn vị ở, bao gồm:

- **Đất dân cư hiện hữu:** được giữ lại, tăng cường nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các chỉ tiêu xây dựng áp dụng theo Quy định về kiến trúc nhà liên kế trong khu đô thị hiện hữu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh của UBND Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08/12/2007 và Quyết định 45/2009/QĐ-UBND ngày 03/7/2009, với quy mô 14,78ha, chiếm 58,19% đất ở, trong đó đa số là nhà phố, nhà liên kết hiện hữu với các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cơ bản:

+ Mật độ xây dựng : khoảng 40% - 60% (mật độ xây dựng trên từng lô đất sẽ được xem xét cụ thể phù hợp theo quy chuẩn và các quy định hiện hành trong giai đoạn triển khai thực hiện quy hoạch).

+ Tầng cao xây dựng: từ 3 – 7 tầng.

- **Đất ở cải tạo chỉnh trang:** quy mô 2,64ha, chiếm 10,39% đất ở, trong đó đa số là nhà phố, nhà liên kết hiện hữu với:

+ Mật độ xây dựng: khoảng 40% - 60% (mật độ xây dựng trên từng lô đất sẽ được xem xét cụ thể phù hợp theo quy chuẩn và các quy định hiện hành trong giai đoạn triển khai thực hiện quy hoạch).

+ Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng.

- **Đất ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ:** quy mô 7,98ha, chiếm 31,42% đất ở, với các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cơ bản như sau:

+ Mật độ xây dựng: khoảng 40%

+ Tầng cao xây dựng tối đa: 51 tầng.

b) Khu công trình dịch vụ cấp đơn vị ở: Khu công trình dịch vụ công cộng (giáo dục, y tế, văn hóa, TDTT): nâng cấp cải tạo và xây dựng mới các cơ sở y tế, giáo dục, văn hóa,.... phát triển thêm đất dành cho công trình công cộng 6,76ha, chiếm 12,60% diện tích đất đơn vị ở, các công trình dịch vụ công cộng được bố trí tại trung tâm các khu ở, gồm:

- **Đất thương mại - dịch vụ:** quy mô 2,87ha với các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cơ bản như sau:

+ Mật độ xây dựng : khoảng 40%.

+ Tầng cao xây dựng tối đa: 5 tầng.

- **Đất giáo dục:** quy mô 2,19ha, với các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cơ bản như sau:

+ Mật độ xây dựng : khoảng 40%.

+ Tầng cao xây dựng tối đa: 5 tầng.

- **Đất hành chính - y tế - văn hóa:** quy mô 1,70ha, với các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cơ bản như sau:

+ Mật độ xây dựng : khoảng 40%.

+ Tầng cao xây dựng tối đa: 5 tầng.

c) Khu công viên cây xanh kết hợp TDTT và mặt nước cảnh quan: Tổng diện tích 3,61ha, chiếm tỷ lệ 6,73% diện tích đất đơn vị ở.

- Trong các dự án nhà cao tầng xây dựng mới cần để dành đất xây dựng các mảng xanh, công viên vườn hoa theo tỷ lệ quy định nhằm nâng cao chất lượng và nhu cầu sống của người dân.

- Phân đất dọc theo bờ kênh, rạch tổ chức xây dựng công viên cây xanh và công trình phục vụ công cộng phù hợp theo Quyết định số 150/2004/QĐ-UBND ngày 09/6/2004 của UBND Thành phố.

- Đối với phần đất dọc theo kênh Hàng Bàng giữa hai đường Phan Văn Khỏe và đường Bãi Sậy, phân kỳ làm hai giai đoạn thực hiện:

+ Giai đoạn 1 (đến năm 2010): cải tạo hệ thống thoát nước lưu vực kênh Hàng Bàng và giữ lại khu vực dân cư hiện hữu ven kênh.

+ Giai đoạn 2 (sau năm 2010): cải tạo xây dựng thành công viên cây xanh.

d) Đất khu công trình chức năng sử dụng khác:

- Các công trình tôn giáo được giữ nguyên theo hiện hữu, với tổng diện tích 0,10ha.

- Không phát triển thêm đất công nghiệp: các cơ sở sản xuất nằm trong kế hoạch di dời sẽ chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất theo hướng dành khoảng 30% quỹ đất xây dựng công trình phúc lợi công cộng của quận, phần còn lại sử dụng làm công viên cây xanh, thương mại dịch vụ và chung cư cao tầng phù hợp với nhiệm vụ chung toàn quận.

6. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

6.1 Bố cục không gian kiến trúc toàn khu:

Tại khu vực dọc tuyến đường Đại lộ Đông – Tây và khu vực giới hạn bởi các tuyến đường Ngô Nhân Tịnh, Phan Văn Khỏe, Lê Quang Sung, Phạm Đình Hồ được định hướng phát triển với chức năng ở kết hợp thương mại - dịch vụ, xây dựng cao tầng.

Tại các khu dân cư được xác định là hiện hữu cải tạo (kể cả các dự án đầu tư xây dựng nhóm, khu nhà ở quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được giao đất trước ngày Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ có hiệu lực) thực hiện theo các quy định quản lý kiến trúc về quy chế quản lý kiến trúc được cấp thẩm quyền phê duyệt theo hướng nâng tầng cao xây dựng, giảm mật độ xây dựng, tạo thêm quỹ đất cây xanh, công trình công cộng, giao thông và không gian mở cho khu vực.

6.2 Thiết kế đô thị:

Trong thời gian tới, tổ chức nghiên cứu định hướng và lập thiết kế đô thị các tuyến đường chính và các khu vực sau:

+ Trục đường Đại lộ Đông – Tây, đường Tháp Mười qua địa bàn Phường 1, 2 Quận 6: đây là tuyến đường trọng điểm phát triển thương mại dịch vụ, gắn với sự hình thành các khu xây dựng nhà ở cao tầng kết hợp thương mại – dịch vụ trên địa bàn quận.

+ Khu vực Trung tâm Quận 6 (Ngô Nhân Tĩnh, Phan Văn Khỏe, Lê Quang Sung, Phạm Đình Hồ).

7. Quy hoạch kiến trúc hạ tầng kỹ thuật:

7.1 Quy hoạch giao thông: Quy hoạch bám theo mạng lưới đường hiện hữu và định hướng kết nối với mạng đường khu vực.

+ Đường Trần Văn Kiêu (Đại lộ Đông Tây): có lộ giới 42m, với mặt cắt ngang (11 - 11): lòng đường: 39m, vỉa hè: 3m - 0m.

+ Đường Hồng Bàng: có lộ giới 40m, với mặt cắt ngang (1 - 1): lòng đường : 30m, vỉa hè : 5m - 5m.

+ Đường Ngô Nhân Tĩnh: có lộ giới 40m, với mặt cắt ngang (12 - 12): lòng đường : 23m, vỉa hè : 8,5m - 8,5m.

+ Đường Tháp Mười: có lộ giới 30m, với mặt cắt ngang (5 - 5): lòng đường : 18m, vỉa hè : 6m - 6m (đoạn trước Chợ Bình Tây lộ giới 40m về hướng chợ, với mặt cắt 6 - 6).

+ Đường Nguyễn Hữu Thận: có lộ giới 30m.

+ Đường Trần Bình: có lộ giới 38m, với mặt cắt ngang (13 - 13): lòng đường : 18m, vỉa hè : 10m - 10m.

+ Đường Lê Tấn Kế : có lộ giới 34m, lòng đường: 18m, vỉa hè: 8m - 8m.

+ Đường Lê Quang Sung: Đoạn từ đường Ngô Nhân Tĩnh đến đường Phạm Đình Hồ: có lộ giới 30m, mặt cắt ngang (5 - 5): lòng đường 18m, vỉa hè 6m - 6m; Đoạn từ đường Phạm Đình Hồ đến đường Mai Xuân Thưởng: có lộ giới 20m, lòng đường 10,5m, vỉa hè 4,75m - 4,75m.

+ Đường Nguyễn Thị Nhỏ: có lộ giới 25m, lòng đường: 14m, vỉa hè: 5,5m - 5,5m (về hướng Đông 10m, về hướng Tây 15m).

+ Đường Phạm Văn Chí: có lộ giới 20m, với mặt cắt ngang (8 - 8): lòng đường: 11m, vỉa hè: 4,5m - 4,5m (hướng Bắc 12m, hướng Nam 8m).

+ Đường Bãi Sậy: có lộ giới 16m, với mặt cắt ngang (7 - 7): lòng đường: 8m, vỉa hè : 4m - 4m (về hướng Nam).

+ Đường Phan Văn Khỏe: có lộ giới 16m, với mặt cắt ngang (7 - 7): lòng đường: 8m, vỉa hè : 4m - 4m (về hướng Bắc).

+ Đường Chu Văn An: Có lộ giới 16m, với mặt cắt ngang (7 - 7): lòng đường : 8m, vỉa hè : 4m - 4m.

+ Đường Nguyễn Xuân Phụng: Có lộ giới 16m, với mặt cắt ngang (7 - 7): lòng đường: 8m, vỉa hè: 4m - 4m.

+ Đường Cao Văn Lầu: Có lộ giới 16m, với mặt cắt ngang (7 - 7): lòng đường : 8m, vỉa hè : 4m - 4m.

+ Đường Bình Tây: Có lộ giới 16m, với mặt cắt ngang (7 - 7): lòng đường : 8m, vỉa hè : 4m - 4m.

+ Đường Gia Phú: Có lộ giới 16m, với mặt cắt ngang (9-9): lòng đường : 7m, vỉa hè : 4.5m - 4,5m.

+ Đường Phạm Đình Hồ: Có lộ giới 16m, với mặt cắt ngang (2 - 2) : lòng đường : 9m, vỉa hè : 3,5m - 3,5m.

+ Đường Mai Xuân Thường : Có lộ giới 20m, với mặt cắt ngang (8-8): lòng đường : 11m, vỉa hè : 4,5m - 4,5m.

+ Đường Trang Tử: Có lộ giới 14m, với mặt cắt ngang (3 - 3): lòng đường: 7m, vỉa hè: 3,5m - 3,5m.

+ Đường Trần Trung Lập: Có lộ giới 12m, với mặt cắt ngang (10 - 10): lòng đường :6m, vỉa hè : 3m - 3m.

+ Đường Lê Trục: Có lộ giới 12m, với mặt cắt ngang (10 - 10): lòng đường :6m, vỉa hè : 3m - 3m.

7.2 Lưu ý:

+ Bán kính đường cong tại các giao lộ và phần chỉ giới xây dựng sẽ được nghiên cứu xác định cụ thể khi có thiết kế đô thị hoặc khi triển khai các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, hoặc dự án cụ thể.

+ Chỉ giới xây dựng sẽ được xác định cụ thể trong bước thiết kế đô thị và trong các dự án đầu tư xây dựng công trình tỷ lệ 1/500.

8. Các điểm lưu ý quan trọng khác:

- Về quy mô dân số, để đảm bảo cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật phù hợp quy hoạch chung Quận 6, cần kiểm soát quy mô dân số trong phạm vi đồ án, trong đó các dự án phát triển nhà ở cần ưu tiên tái định cư tại chỗ. Đồng thời, tập trung chỉnh trang nâng tầng tại các khu vực nhà ở lụp xụp, xuống cấp, thay đổi mô hình ở, nâng tầng cao, giảm mật độ xây dựng nhằm tạo thêm quỹ đất công trình công cộng phúc lợi xã hội, mảng xanh và không gian mở trong đô thị.

- Đối với khu vực đang kêu gọi đầu tư chỉnh trang đô thị không áp dụng theo Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08/2/2007 và Quyết định 45/2009/QĐ-UBND ngày 03/07/2009 của UBND Thành phố ban hành quy định về kiến trúc nhà liên kế trong khu đô thị hiện hữu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, UBND quận 6 sẽ xác định các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc theo từng dự án cụ thể.

- Đối với các hạng mục hồ sơ hạ tầng kỹ thuật chưa được Sở Quy hoạch Kiến trúc thẩm định (ngoài phần quy hoạch sử dụng đất và giao thông), đề nghị Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 6 và Công ty TNHH thiết kế xây dựng và phát triển đô thị Sài Gòn (đơn vị tư vấn) cần nhanh chóng hoàn chỉnh hồ sơ đồ án và sớm trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 2. Trên cơ sở Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 được phê duyệt, giao Phòng Quản lý đô thị quận 6 chủ trì, phối hợp cùng Phòng Tài nguyên & Môi trường quận 6, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 6, Phòng Tài chính-Kế hoạch quận 6 và Ủy ban nhân dân phường 01, 02 quận 6 tổ chức công bố công khai quy hoạch theo đúng quy định.

Phòng Quản lý đô thị quận 6, Phòng Tài nguyên & Môi trường quận 6, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 6, Thanh tra Xây dựng quận 6, Ủy ban nhân dân phường 01, 02 quận 6 có trách nhiệm kiểm tra, quản lý, giám sát việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt; đồng thời kiến nghị UBND Quận 6 có biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND quận 6, Trưởng phòng Quản lý đô thị quận 6, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 6, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 6, Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường quận 6, Chánh Thanh tra xây dựng quận 6, Chủ tịch UBND phường 1, 2 quận 6 và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- UBND TP (để báo cáo);
- Sở QH-KT, Sở TN-MT, Sở Xây dựng TP;
- Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, Viên QLXD.TP;
- TT.QU, TT.HĐND, TTUB (CT, PCT);
- Lưu *NĐ*



Trần Thị Thu Vân

ẢNH CHỈ

